

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế phối hợp triển khai nhiệm vụ
khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 115/TTr-SKHCN ngày 20/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về Quy chế phối hợp trong quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Đức Anh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trung Chiến

QUY CHẾ

Phối hợp triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
(Ban hành kèm theo Quyết định của UBND tỉnh Sơn La)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Sở Khoa học và Công nghệ với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Nội dung phối hợp bao gồm: đề xuất, xác định và đặt hàng nhiệm vụ; tuyển chọn hoặc giao trực tiếp tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm; thẩm định kinh phí; ký hợp đồng giao nhiệm vụ; tổ chức thực hiện; kiểm tra, đánh giá trong kỳ; điều chỉnh, chấm dứt thực hiện nhiệm vụ; đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra; quản lý, sử dụng, ứng dụng, thương mại hóa kết quả; báo cáo, cập nhật thông tin kết quả; đánh giá tác động đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn, đầu mối tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện theo phân cấp, ủy quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là địa phương).

3. Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức khác có tham gia hoặc có liên quan đến nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, tổ chức, cá nhân thụ hưởng, tiếp nhận, ứng dụng hoặc thương mại hóa kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*: là hình thức tổ chức

công việc để giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. *Đánh giá trong kỳ của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*: là hoạt động do cơ quan quản lý nhiệm vụ thực hiện trong thời gian triển khai nhiệm vụ nhằm đánh giá mức độ hoàn thành công việc, tiến độ so với kế hoạch được phê duyệt, các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. *Đánh giá cuối kỳ của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*: là hoạt động do cơ quan quản lý nhiệm vụ thực hiện khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu, kết quả đầu ra so với hợp đồng giao nhiệm vụ. Việc đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu có tính đến trường hợp kết quả không thành công nhưng có giá trị học thuật, dữ liệu nền hoặc cơ sở cho nghiên cứu tiếp theo.

4. *Đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*: là hoạt động do cơ quan quản lý nhiệm vụ thực hiện khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm xác định mức độ tương xứng giữa kết quả đạt được với nguồn lực ngân sách đã sử dụng, số lượng sản phẩm, giá trị khoa học, giá trị tư vấn chính sách, khả năng ứng dụng thực tiễn và đóng góp cho đổi mới sáng tạo.

5. *Ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ*: là quá trình vận dụng các sản phẩm nghiên cứu, như công nghệ, quy trình, sáng kiến, hoặc giải pháp kỹ thuật, vào thực tế sản xuất, kinh doanh và đời sống. Hoạt động này nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn, tạo ra công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng, và hiệu quả kinh tế - xã hội.

Điều 4. Mục tiêu phối hợp

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

2. Bảo đảm việc đề xuất, đặt hàng, tổ chức thực hiện, quản lý, ứng dụng và thương mại hóa kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện đồng bộ, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đúng quy định.

3. Gắn nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhu cầu của ngành, lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp; nâng cao khả năng tiếp nhận, ứng dụng, nhân rộng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

4. Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trong phối hợp xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và khai thác kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo thống nhất, không chồng chéo giữa chức năng, nhiệm vụ chuyên môn với chức năng, nhiệm vụ trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học, công

nghệ của các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp.

2. Xác định rõ nội dung phối hợp và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp với Sở Khoa học và Công nghệ trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Đảm bảo trao đổi và cung cấp thông tin, hỗ trợ về mặt chuyên môn đầy đủ, kịp thời trong triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Gắn trách nhiệm của cơ quan đề xuất với việc tiếp nhận, ứng dụng kết quả nhiệm vụ.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tránh xung đột lợi ích.

CHƯƠNG II

PHỐI HỢP TRONG ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 6. Nội dung xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng hoặc tiếp nhận từ các đơn vị nghiên cứu; tổng hợp các nội dung phù hợp từ các viện nghiên cứu, trường đại học gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

Điều 7. Hình thức phối hợp cho ý kiến đối với đề xuất đặt hàng

1. Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

a) Cơ quan quản lý gửi văn bản lấy ý kiến đối với cơ quan có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nội dung đề xuất (cơ quan phối hợp), xác định rõ thời hạn và nội dung đề nghị cho ý kiến phù hợp với tính chất của từng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

b) Cơ quan phối hợp tuân thủ thời hạn tham gia ý kiến bằng văn bản. Trường hợp quá thời hạn mà không có ý kiến tham gia, được coi là đồng ý với nội dung thuộc phạm vi quản lý của cơ quan đó và chịu trách nhiệm đối với nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình.

2. Hình thức tổ chức họp lấy ý kiến: cơ quan chủ trì tổ chức cuộc họp để thảo luận, đánh giá các nội dung cần phải làm rõ trong quá trình cho ý kiến (trong trường hợp cần thiết).

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong tiếp nhận và xử lý đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính liên quan.

b) Kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ, lấy ý kiến bằng văn bản đối với các cơ quan phối hợp cho ý kiến về tính cấp thiết, khả thi và dự kiến hiệu quả của các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đảm bảo đúng quy trình và thời gian quy định và tổ chức họp lấy ý kiến (khi cần thiết).

c) Tổng hợp, phân tích, đánh giá các đề xuất đặt hàng; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Tổ chuyên gia tư vấn đặt hàng, làm cơ sở xây dựng kế hoạch đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

d) Công bố công khai đầy đủ các thủ tục hành chính, thông tin về các nội dung ưu tiên, trọng tâm đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Cơ quan phối hợp cho ý kiến

a) Cho ý kiến về tính cấp thiết, khả thi và dự kiến hiệu quả nội dung của nhiệm vụ phù hợp với định hướng, kế hoạch đặt hàng; các nội dung liên quan đến tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo từng lĩnh vực ngành quản lý;

b) Tham gia cho ý kiến đầy đủ các nội dung được lấy ý kiến, đánh giá nội dung, nêu rõ sự phù hợp hoặc đáp ứng điều kiện, không đủ điều kiện và nội dung cần bổ sung, làm rõ, hoàn thiện.

c) Cơ quan phối hợp có trách nhiệm về nội dung cho ý kiến và giải trình của cơ quan mình thuộc lĩnh vực quản lý trước cấp có thẩm quyền trong quá trình thực hiện quy trình xem xét đề xuất

d) Tham gia cho ý kiến đối với các nội dung khác khi được cơ quan chủ trì lấy ý kiến (nếu có);

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Khi xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp phải xác định những vấn đề khoa học, công nghệ quan trọng, cần thiết góp phần thực hiện: yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh và của chính các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp; Quy hoạch phát triển ngành khoa học, công nghệ giai đoạn 05 năm; những vấn đề khoa học, công nghệ quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của tỉnh về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ.

2. Sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp chủ động xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ, có thể mời chuyên gia, nhóm chuyên gia, tổ chức, cơ quan dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu tham gia xây dựng trên cơ sở tổng hợp xem xét, lựa chọn từ các đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ được gửi đến từ các viện, trường trong và ngoài tỉnh, các tổ chức, cá nhân hoặc do đơn vị mình tự đề xuất.

3. Tổ chức họp hội đồng tư vấn theo ngành lĩnh vực hoặc gửi lấy ý kiến tư vấn của các chuyên gia độc lập về đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ; hoàn thiện phiếu đề xuất đặt hàng gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Cử đại diện tham gia cuộc họp Tổ chuyên gia tư vấn đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Cơ quan quản lý nhiệm vụ thành lập.

5. Cam kết tiếp nhận, ứng dụng hoặc đề xuất phương án khai thác kết quả sau nghiệm thu; trường hợp không tiếp nhận phải có văn bản giải trình.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ trong xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ

1. Hướng dẫn xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ cho các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp.

2. Tổng hợp danh mục đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ được gửi từ các viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài tỉnh, phân loại theo lĩnh vực gửi đến các sở, ban, ngành, địa phương doanh nghiệp để xem xét, cho ý kiến.

3. Tham mưu tổ chức Tổ chuyên gia tư vấn đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổng hợp để tham mưu xây dựng Thông báo Kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

**CHƯƠNG III
PHỐI HỢP TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

Điều 11. Nội dung phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ

1. Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Ký hợp đồng giao nhiệm vụ; đánh giá trong kỳ, cấp tiếp kinh phí, điều chỉnh hợp đồng và chấm dứt thực hiện nhiệm vụ; đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo lĩnh vực được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp, đơn vị là tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ

1. Lựa chọn cá nhân thuộc tổ chức, đơn vị mình có đủ trình độ chuyên môn và năng lực tổ chức thực hiện để làm chủ nhiệm nhiệm vụ. Trường hợp thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ thì đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm về kết quả việc thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ.

2. Trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ hoặc tham gia tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm khoa học, công nghệ, xây dựng thuyết minh nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, các tài liệu kèm theo, gửi cơ quan quản lý theo đúng thời gian quy định.

3. Ký hợp đồng giao nhiệm vụ; cùng với chủ nhiệm nhiệm vụ ký hợp đồng giao việc, hợp đồng thuê khoán chuyên môn với các tổ chức, cá nhân thực hiện các nội dung của nhiệm vụ khoa học, công nghệ.

4. Thực hiện đầy đủ các cam kết trong Hợp đồng về trách nhiệm của các bên nhận đặt hàng và bên đặt hàng với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

5. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất (trang thiết bị, nhà xưởng, phương tiện), nhân lực, huy động đủ các nguồn tài chính hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước nếu có và các điều kiện khác để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hợp đồng.

6. Sử dụng có hiệu quả kinh phí được cấp để thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ theo hợp đồng đã ký với Sở Khoa học và Công nghệ; cấp đủ và đúng tiến độ kinh phí từ các nguồn kinh phí đã cam kết trong hợp đồng cho chủ nhiệm vụ và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nội dung của nhiệm vụ khoa học, công nghệ; thực hiện thủ tục thanh quyết toán kinh phí với Sở Khoa học và Công nghệ và chịu trách nhiệm về chứng từ quyết toán theo quy định hiện hành.

7. Nộp sản phẩm nhiệm vụ khoa học, công nghệ đánh giá, nghiệm thu đúng thời hạn quy định.

8. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ. Thực hiện đầy đủ các yêu cầu theo kết luận của đoàn kiểm tra, thanh tra.

9. Kiến nghị các điều chỉnh khi cần để thực hiện được mục tiêu, nội dung, sản phẩm của nhiệm vụ khoa học, công nghệ.

10. Thực hiện việc công bố, giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ theo quy định hiện hành.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ

1. Cử đại diện tham gia các cuộc họp: mở hồ sơ tuyển chọn; Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ; thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học, công nghệ; Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và các Hội đồng khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhiệm vụ.

2. Cử đại diện tham gia và thực hiện trách nhiệm của thành viên đoàn kiểm tra quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ.

3. Cử đại diện tham gia đoàn nghiệm thu đánh giá kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ (sản phẩm, mô hình triển khai ngoài thực địa...) đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ do cơ quan, đơn vị đề xuất đặt hàng.

4. Phối hợp với Cơ quan quản lý trong việc kiểm tra, đánh giá tài liệu và hiện trường trước khi ra quyết định chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị được ủy quyền quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ

1. Chủ trì tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ; thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025; Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN ngày 26/11/2025 và các văn bản khác có liên quan.

2. Ký hợp đồng giao nhiệm vụ; đánh giá trong kỳ, cấp tiếp kinh phí, điều chỉnh hợp đồng và chấm dứt thực hiện nhiệm vụ; đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo lĩnh vực được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Chủ trì kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ; gửi bản sao biên bản cho tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ và các đơn vị phối hợp kiểm tra, đánh giá theo quy định.

4. Chủ trì tổ chức đánh giá, nghiệm thu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận kết quả và thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ; Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN ngày 26/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, các văn bản khác có liên quan.

CHƯƠNG IV

PHỐI HỢP TRONG THƯƠNG MẠI HÓA, ỨNG DỤNG KẾT QUẢ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Điều 15. Nội dung phối hợp ứng dụng và báo cáo kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Việc quản lý, sử dụng, tiếp nhận, bàn giao, khai thác và giao quyền quản lý, quyền sử dụng, quyền sở hữu kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng, thương mại hóa kết quả nhiệm vụ; hỗ trợ làm chủ công nghệ, đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, phát triển sản phẩm và thị trường.

3. Cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu về kết quả nhiệm vụ; báo cáo tình hình ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa, nhân rộng kết quả; doanh thu, số lượng sản phẩm, phạm vi thị trường, đối tượng thụ hưởng và các thông tin liên quan khác theo quy định.

4. Đánh giá hiệu quả ứng dụng và đánh giá tác động đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

5. Việc giao quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền quản lý kết quả thực hiện theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Nghị định 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.

6. Kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải được theo dõi, đánh giá tác động trong thời gian tối thiểu 03 đến 05 năm sau nghiệm thu.

Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp là tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ trong ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ

1. Sau khi nhiệm vụ được đánh giá cuối kỳ, tổ chức chủ trì có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng, khai thác, phát triển hoặc thương mại hóa kết quả phù hợp với quyền được giao và nhu cầu thực tiễn.

2. Chủ động bố trí nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết để tiếp nhận, làm chủ công nghệ, ứng dụng, nhân rộng hoặc thương mại hóa kết quả nhiệm vụ; huy động các nguồn lực hợp pháp khác để nâng cao hiệu quả khai thác kết quả.

3. Thực hiện quản lý, sử dụng, phát triển và thương mại hóa kết quả theo đúng quyền được giao; trường hợp thực hiện theo các hình thức cho thuê, chuyển giao quyền sử dụng, bán, chuyển nhượng, hợp tác, liên doanh, liên kết hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật thì phải bảo đảm công khai, minh bạch, có hồ sơ, hợp đồng, chứng từ đầy đủ.

4. Thực hiện đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

5. Cập nhật thông tin về hồ sơ, sở hữu trí tuệ, tình hình ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa kết quả trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định; tối thiểu 01 lần trong thời hạn 12 tháng kể từ thời điểm nhiệm vụ được đánh giá cuối kỳ và tiếp tục cập nhật định kỳ hằng năm hoặc ngay khi có thay đổi trong thời gian tối thiểu 05 năm.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình và kết quả ứng dụng, thương mại hóa; chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác, kịp thời của thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp.

7. Lưu giữ hồ sơ, chứng từ, hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc ứng dụng, thương mại hóa kết quả để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

8. Trường hợp pháp luật quy định phải bàn giao kết quả hoặc có đơn vị tiếp nhận kết quả, đơn vị có nhu cầu ứng dụng kết quả theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì tổ chức chủ trì có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc bàn giao, cung cấp hồ sơ, thông tin và hỗ trợ kỹ thuật theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ trong quản lý báo cáo kết quả ứng dụng nhiệm vụ khoa học, công nghệ

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc tiếp nhận, ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng và thương mại hóa kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp và tổ chức chủ trì xây dựng kế hoạch ứng dụng, khai thác, phát triển và thương mại hóa kết quả nhiệm vụ sau khi kết thúc thực hiện.

3. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình cập nhật thông tin, tình hình ứng dụng, nhân rộng và thương mại hóa kết quả; khai thác dữ liệu để phục vụ đánh giá hiệu quả đầu tư công trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả nhiệm vụ; đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, tham mưu hoặc tổ chức đánh giá tác động trong thời gian từ 02 đến 05 năm kể từ khi kết thúc thời gian triển khai nhiệm vụ theo quy định; việc đánh giá có thể thực hiện bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp, và khi cần thiết có thể thành lập đoàn đánh giá, mời chuyên gia hoặc thuê tổ chức tư vấn độc lập.

5. Tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ hằng năm và báo cáo đột xuất về tình hình, kết quả ứng dụng, thương mại hóa và tác động của kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

6. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, phát triển tài sản trí tuệ, chuyển giao công nghệ, mở rộng thị trường và nhân rộng kết quả nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

7. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về công tác hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp, quản lý dữ liệu và báo cáo kết quả ứng dụng, thương mại hóa, đánh giá tác động đối với nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý.

CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Triển khai thực hiện quy chế phối hợp

1. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp phân công cụ thể cán bộ Lãnh đạo và phòng chuyên môn phụ trách công tác khoa học, công nghệ của cơ quan, đơn vị.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành./.